



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 30/2018
Từ 06/8 - 10/8/2018

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC GÓP Ý DỰ THẢO ĐỀ ÁN TỔNG THỂ SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TỪ NAY ĐẾN NĂM 2021

Sáng ngày 09/8, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị toàn quốc góp ý dự thảo Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã từ nay đến năm 2021.



Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình phát biểu tại Hội nghị

Báo cáo dự thảo Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã từ nay đến năm 2021, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, quá trình sáp nhập, chia, tách đơn vị hành chính trong từng giai đoạn của nước ta đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng tỉ lệ đô thị hóa, hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, quá trình chia, tách các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã thời gian qua có một số bất cập như: bộ máy các cơ quan nhà nước ngày càng chồng chéo, tăng biên chế, tăng chi ngân sách; gây khó khăn trong việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội; làm xáo trộn đến đời sống nhân dân trong việc thay đổi giấy tờ, thủ tục...

Tính đến nay, cả nước có 588/713 đơn vị hành chính cấp huyện (chiếm 82,47%) chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích và dân số; có 9.434/11.162 đơn vị hành chính cấp xã (chiếm 84,51%) chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH.

Mục tiêu của Đề án từ nay đến năm 2021, cơ bản thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã chưa đạt 50% của cả 2 tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định. Từ năm 2022 đến năm 2030, hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định. Cùng với đó, Đề án cũng nêu rõ quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc, lộ trình sắp xếp; các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện; phân công thực hiện...

Thảo luận tại Hội nghị, các ý kiến đại diện của Bộ, ngành Trung ương và địa phương đều thống nhất đề nghị 03 vấn đề khi thực hiện sắp xếp: 1) Thực hiện sắp xếp phải tránh gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp đến giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước; 2) Xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư để thực hiện một cách thống nhất trên toàn quốc, tránh tình trạng mỗi địa phương làm một kiểu; 3) Có chính sách hỗ trợ kinh phí để xây dựng cơ sở hạ tầng và thực hiện các chế độ, chính sách khác sau sắp xếp.

Ông Lê Đình Sơn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Hà Tĩnh đề nghị, trong Đề án cần có sự đánh giá khách quan về những bất cập khi thực hiện sắp xếp; chỉ ra những giải pháp cụ thể để thực hiện đồng bộ, thống nhất. Các địa phương cần phải xây dựng Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, điều chỉnh quy hoạch kết cấu hạ tầng, điều chỉnh lại các khu dân cư đảm bảo đồng bộ với kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội và Đề án này phải được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Ông Nguyễn Đình Xứng, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa thống nhất với mục tiêu là đến 2021 phải thực hiện xong, tuy nhiên, nên tập trung vào các đơn vị hành chính chưa đạt cả 2 tiêu chí và căn cứ tình hình thực tế của địa phương, nếu những xã có 1 trong 2 tiêu chí chưa đạt cũng có thể tiến hành sắp xếp ngay.

Bên cạnh đó, thời gian để sắp xếp đến năm 2021 là tương đối ngắn và trình tự, thủ tục sắp xếp cũng nhiều bước nên cấp có thẩm quyền cần có sự rút gọn, đơn giản hóa các thủ tục thực hiện.

Ông Trần Văn Tư, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai cũng thống nhất với dự thảo Đề án nhưng về yếu tố đặc thù của địa phương, ông đề nghị, những vấn đề có thể định lượng được thì đưa vào Đề án đề bàn thảo, những vấn đề mang tính định tính thì cần cân nhắc.

Ông Trần Tiến Dũng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp đề nghị, phạm vi của Đề án cần xác định thêm vì hiện nay, Đề án chỉ xác định sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, chưa tính đến cấp thôn, tổ dân phố để tránh gây lãng phí nguồn lực khi thực hiện.

Bên cạnh đó, cần có đánh giá tổng kết Nghị quyết số 1211 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13, nếu có bất cập thì tính toán sửa đổi. Về thủ tục sáp nhập, chia tách, nếu các xã, huyện bị sáp nhập thì các đơn vị đó đều phải xây dựng Đề án và xin ý kiến phê duyệt, rất tốn kém thời gian, công sức và kinh phí, do đó cần có Đề án tổng thể với các quy trình rút gọn để có thể áp dụng rộng rãi.

Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu cho rằng, mục tiêu của Đề án nhằm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng, do đó, xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đồng tình với việc phải lấy ý kiến Nhân dân và tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Nếu Nhân dân đồng thuận thì tiến hành thực hiện ngay, nếu chưa đồng thuận thì cần cân nhắc và có những bước đi hợp lý, không nên áp đặt ý chí quyền lực để tiến hành.

Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến các đại biểu để hoàn thiện Đề án và gửi xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

Kết luận Hội nghị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh, Hội nghị đã đạt được nhiều kết quả tích cực, các ý kiến đánh giá cao quá trình chuẩn bị công phu, nghiêm túc, có chất lượng về Đề án của Bộ Nội vụ. Đề án đã xác định được đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, chỉ ra được kết quả đạt được, những bất cập và đưa ra nguyên tắc, lộ trình, giải pháp thực hiện.

Các đại biểu đều thống nhất cho rằng, đây là Đề án quan trọng nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, tiết kiệm ngân sách nhà nước. Tại Hội nghị, có nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết và trách nhiệm, đề nghị Bộ Nội vụ tiếp thu, hoàn thiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Để bổ sung, làm rõ thêm các nội dung của Đề án và thực hiện một cách thuận lợi, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ đề nghị:

Thứ nhất, về mục tiêu và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ tiến hành sắp xếp đến năm 2021, có 16 đơn vị hành chính cấp huyện, 637 đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% của cả 2 tiêu chuẩn, cần phải xem xét, sắp xếp đến 2021; nếu các địa phương chủ động sắp xếp nhiều hơn nữa thì cần chủ động và được khuyến khích thực hiện. Tuy nhiên, cần xem xét các yếu tố đặc thù khác của địa phương để sắp xếp, đảm bảo tính kế thừa và không ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng..., đặc biệt, phải chú ý đến các yếu tố tiềm ẩn có sự ảnh hưởng đến việc sắp xếp.

Thứ hai, việc lấy ý kiến Nhân dân đối với việc sắp xếp các đơn vị hành chính đã được quy định tại Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Như vậy, khi tiến hành sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân và phải có trên 50% nhất trí mới trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của Nhân dân, thể hiện sự dân chủ của Nhà nước pháp quyền chủ nghĩa Việt Nam. Các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương phải tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân để tạo sự đồng thuận trong việc sắp xếp được thuận lợi.

Thứ ba, Nghị quyết số 1211 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quy định các tiêu chí cho việc sắp xếp, vì vậy, nếu sửa đổi Nghị quyết này để áp dụng thì sẽ khó khăn. Do vậy, Phó Thủ tướng thống nhất với đề xuất của các đại biểu đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một

Nghị quyết riêng về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để thực hiện thuận lợi, trong đó quy định trình tự, thủ tục đơn giản, dễ hiểu trong việc trình cấp có thẩm quyền, có quy định về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư sau sắp xếp. Chính phủ và các Bộ, ngành cần xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện, triển khai đồng bộ, đầy đủ trình tự, thủ tục, có đánh giá tác động, có bước đi vững chắc.

Thứ tư, để thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo đảm bảo đồng bộ, thuận lợi trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính, Phó Thủ tướng đề nghị.

- Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn các cấp ủy Đảng xây dựng tổ chức bộ máy, hướng dẫn nhân sự, hướng dẫn chuẩn bị nội dung Đại hội Đảng đối với các đơn vị hành chính sau sắp xếp.

- Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các hội nghị, cuộc họp... nhằm tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân.

- Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện dự thảo Đề án trình Ban Cán sự đảng Chính phủ trong tháng 8/2018. Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một Nghị quyết riêng về việc sắp xếp các đơn vị hành chính.

- Các Bộ: Tài chính, Quốc phòng, Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường... và các cơ quan liên quan phối hợp với Bộ Nội vụ đánh giá tác động đối với việc sắp xếp, đảm bảo thực hiện toàn diện, sâu sắc, đạt kết quả tốt.

- Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nội vụ tạo nguồn lực để thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính, tạo thuận lợi nhất cho các địa phương.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính từ nay đến 2021 và gửi Bộ Nội vụ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy các địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp đạt kết quả cao theo quy định./.

Nguồn: moha.gov.vn

XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Tại Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp về Đề án Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Thông báo số 437/TB-VPCP ngày 15/9/2017 của Văn phòng Chính phủ. Trong đó, về việc phân công đầu mối xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ Nội vụ là đầu mối chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của toàn hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp; thống nhất với Ban Tổ chức

Trung ương về việc phân công đầu mỗi quản lý dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước và các cơ quan tư pháp.

Bên cạnh đó, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu hình thành cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, triển khai Đề án và xác định phạm vi của Đề án, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về công tác cán bộ và tương thích khi tích hợp vào Cơ sở dữ liệu của Ban Tổ chức Trung ương.

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng về cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tại các bộ, ngành, địa phương, đánh giá cụ thể, đầy đủ về hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng... để có giải pháp phù hợp. Lưu ý tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và tài nguyên dữ liệu hiện có, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí. Quá trình triển khai khảo sát, đánh giá thực trạng và xây dựng các nhóm giải pháp cần huy động đội ngũ chuyên gia về công nghệ thông tin để có những đề xuất khả thi và hiệu quả.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng các giải pháp kỹ thuật, các phương án kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, xác định rõ quyền truy cập đối với từng loại dữ liệu của từng chủ thể, cơ quan quản lý dữ liệu. Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có, không phải xây dựng lại hệ thống mới; bảo đảm kết nối theo chuẩn chung với dữ liệu của Ban Tổ chức Trung ương. Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương cập nhật thông tin dữ liệu để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung về cán bộ, công chức, viên chức.

Việc xây dựng và triển khai Đề án cần thực hiện theo đúng quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, có phương án kinh phí cụ thể và triển khai theo hình thức thuê dịch vụ. Không thành lập tổ chức mới trong xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án. Hoàn thiện Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ vào Quý III năm 2018.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRƯỞNG HÒA BÌNH YÊU CẦU CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC TIẾP DÂN

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có văn bản kiến nghị Chính phủ chấn chỉnh công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước.

Về việc này, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước chấn chỉnh, có biện pháp

khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân định kỳ và đột xuất; công khai lịch tiếp công dân trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình giao Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra công vụ đưa vào chương trình công tác kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong việc tiếp công dân.

Nguồn: vietnamplus.vn

BỘ CÔNG AN: CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ KHÔNG ĐỔI, BỘ MÁY TINH GỌN HƠN

Chiều ngày 07/8, Bộ Công an tổ chức họp báo thông báo về việc triển khai Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công an.

Về mô hình tổ chức bộ máy của Bộ Công an, Thiếu tướng Lương Tam Quang nhấn mạnh, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an luôn xác định xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Theo quy định của Nghị định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an cơ bản không thay đổi, tổ chức bộ máy của Bộ Công an được tổ chức tập trung thống nhất, chuyên sâu theo hướng “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, bố trí lực lượng và thực hiện tinh giản biên chế; tập trung đầu tư cho đơn vị trực tiếp chiến đấu, hướng về cơ sở.

Cụ thể là, cơ cấu tổ chức Bộ Công an không tổ chức cấp Tổng cục, sắp xếp tinh gọn các cơ quan của Bộ Công an thành đơn vị cấp Cục trực thuộc Bộ, theo nguyên tắc các đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị không rõ nhiệm vụ, đối tượng công tác hoặc có chức năng, nhiệm vụ liên quan chặt chẽ với nhau mà trong quá trình hoạt động bắt buộc phải có cơ chế phối hợp thì hợp nhất, sáp nhập, bảo đảm một cơ quan, đơn vị có thể thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Sáp nhập 20 Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và sắp xếp lại tổ chức bộ máy công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tinh gọn hơn.

Sắp xếp tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập về giáo dục, đào tạo, báo chí, y tế trong công an nhân dân. Giảm đầu mối cấp phòng và công an cấp huyện. Xây dựng công an xã, thị trấn chính quy; trước mắt bố trí công an xã chính quy tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, tiến tới thực hiện thống nhất trong toàn quốc sau khi hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan.

Theo Nghị định, tổ chức bộ máy của cơ quan Bộ Công an gồm các đơn vị cấp cục, so với bộ máy tổ chức cũ đã giảm 6 tổng cục, giảm gần 60 đơn vị cấp cục và gần 300 đơn vị cấp phòng.

Ở Công an địa phương sáp nhập 20 Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy vào Công an tỉnh, thành phố và tinh gọn tổ chức Công an cấp tỉnh, cấp huyện, giảm hơn 500 đơn vị cấp phòng, gần 1.000 đơn vị cấp đội./.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HỘI NGHỊ TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Sáng ngày 08/8, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng khẳng định việc xác định vị trí việc làm là công việc mới và khó, lần đầu tiên áp dụng ở nước ta; quy định của pháp luật còn chưa rõ, chưa đầy đủ; kết quả xác định vị trí việc làm không lượng hóa được thời gian lao động cần thiết để hoàn thành từng công việc, đặc biệt là đối với một số ngành, lĩnh vực đặc thù (hành chính, khoa học và công nghệ...) hoặc đối với những công việc đòi hỏi có sự tham gia, phối hợp của nhiều người. Trên cơ sở các Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về xây dựng và thực hiện Đề án vị trí việc làm, các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai xây dựng Đề án và trình cấp có thẩm quyền.

Nhìn một cách tổng thể, đến nay, việc xác định vị trí việc làm đối với công chức, viên chức chưa đạt được những yêu cầu đã đặt ra. Tất cả nội dung quan trọng của vị trí việc làm như: mô tả công việc, xác định khung năng lực, đặc biệt các tiêu chí đánh giá mà trên cơ sở đó xác định số biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tốt.

Kết quả khảo sát cho thấy, việc xác định vị trí việc làm còn nhiều tồn tại hạn chế, trong đó có nhiều cách hiểu khác nhau về vị trí việc làm hay hiện tượng chia nhỏ vị trí việc làm và hợp thức số biên chế trên vị trí việc làm đó. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần phải đẩy mạnh xây dựng vị trí việc làm để chuẩn bị cho việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Đây được coi là giải pháp căn bản bởi nếu không xây dựng được vị trí việc làm theo đúng yêu cầu đã đặt ra thì sẽ không tinh gọn được bộ máy, không tinh giản được biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, không thể cải cách tiền lương...

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai xây dựng và thí điểm thực hiện Đề án vị trí việc làm, nhiều Bộ, ngành Trung ương và địa phương cũng xuất hiện cách làm sáng tạo với nhiều nội dung có thể áp dụng trong thực tiễn như tại Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tư pháp, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bắc Giang... Trong khuôn khổ Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng đề nghị các đại biểu tập trung theo dõi, thông qua kinh nghiệm thực tiễn của đơn vị mình, tích cực trao đổi và học hỏi kinh nghiệm để từ đó tìm thấy tiếng nói chung, cách làm chung trong việc xây dựng và triển khai Đề án vị trí việc làm; trên cơ sở đó thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 6.

Trong khuôn khổ phiên thảo luận tại Hội nghị, thông qua các tham luận, các đại biểu đại diện cho Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Hải quan, thành phố Hà Nội và thành phố Đà Nẵng đã có những chia sẻ từ cơ sở kinh nghiệm triển khai xác định vị trí việc làm tại đơn vị mình; qua đó, có nhiều cách làm sáng tạo, nhiều nội dung mang tính thực tiễn cao đã được truyền tải, báo cáo tại Hội nghị giúp các Bộ, ngành Trung ương và địa phương tiếp thu và tích lũy kinh nghiệm, chuẩn bị cho việc đẩy mạnh xác định vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trong thời gian tới.

Nguồn: moha.gov.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH BẮC GIANG

Ngày 08/8, đồng chí Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Bộ Nội vụ, dẫn đầu Đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã có buổi làm việc và kiểm tra tại UBND tỉnh Bắc Giang về công tác cải cách hành chính.

Trên cơ sở Báo cáo của UBND tỉnh Bắc Giang và ý kiến phát biểu của các đại biểu trong Đoàn kiểm tra, ý kiến phát biểu làm rõ của lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh Bắc Giang, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ Phạm Minh Hùng đã ghi nhận những kết quả tỉnh Bắc Giang đạt được trong công tác CCHC trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, năm 2017 tỉnh Bắc Giang đã đạt chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) ở thứ hạng cao, xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố, một số chỉ số thành phần của tỉnh Bắc Giang tương đối cao cần được tiếp tục phát huy trong 6 tháng cuối năm 2018 và các năm tiếp theo.

Đồng chí Phạm Minh Hùng đề nghị tỉnh Bắc Giang cần tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, cần tập trung trọng tâm vào công tác chỉ đạo điều

hành; đẩy mạnh đơn giản hóa TTHC nhất là những TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; tiếp tục thực hiện đổi mới và sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị; về cải cách công vụ, công chức tập trung xây dựng cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và tỉnh cần có phương án xây dựng và triển khai thực chất, hiệu quả; tăng cường theo dõi, đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Bắc Giang, bên cạnh đó sử dụng kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp do Bộ Nội vụ công bố cần được công bố công khai cho người dân, doanh nghiệp biết; tăng cường công tác, thanh tra và kiểm tra để bảo đảm tính thiết thực và kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh; đồng thời, phát hiện và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; nâng cao vai trò của cơ quan thường trực CCHC của tỉnh để kết nối với các sở, ngành, các địa phương nhằm xử lý các vướng mắc trong hệ thống.

Trước đó, sáng ngày 08/8/2018, Đoàn kiểm tra đã có buổi kiểm tra và làm việc về công tác CCHC tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thị trấn Bích Động, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên và làm việc với UBND huyện Việt Yên về công tác CCHC của huyện Việt Yên trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.

Nguồn: moha.gov.vn

5.600 VĂN BẢN TRÁI LUẬT: BỘ, TỈNH KÝ SAI, AI PHẢI BÒI THƯỜNG

Bộ Tư pháp đã có báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ đánh giá hậu quả, tác hại của việc ban hành văn bản trái pháp luật. Đáng chú ý, qua kiểm tra văn bản do các bộ, ngành, địa phương ban hành, Bộ Tư pháp đã phát hiện hơn 5.600 văn bản trái pháp luật. Trong đó, có tới trên 1.200 văn bản trái pháp luật về thẩm quyền ban hành và nội dung; hơn 3.800 văn bản sai sót về căn cứ pháp lý, thể thức kỹ thuật trình bày văn bản; gần 600 văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật.

Số lượng văn bản trái pháp luật chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế, môi trường đầu tư kinh doanh. Nội dung văn bản trái luật nếu không được xử lý kịp thời sẽ tác động tới quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Thế nhưng, pháp luật chưa có quy định về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong trường hợp ban hành và thi hành văn bản trái pháp luật gây thiệt hại.

Trước tình trạng trên, Bộ Tư pháp đề nghị Thủ tướng xem xét, chỉ đạo các cơ quan liên quan sớm trình Quốc hội dự thảo Luật sửa đổi bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó hoàn thiện cơ chế xử lý văn bản trái pháp luật nhanh chóng, triệt để. “Nghiên cứu, đề xuất cơ chế trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong việc ban hành và thi hành văn bản trái pháp luật”, Bộ Tư pháp kiến nghị.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU CHO LAO ĐỘNG NỮ NGHỈ HƯU GIAI ĐOẠN 2018 – 2021

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến góp ý cho dự thảo Nghị định về việc điều chỉnh lương hưu cho lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu giai đoạn 2018-2021.

Theo dự thảo Nghị định, lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng sẽ được điều chỉnh tăng lương hưu từ 0,27% đến 12,31%. Lao động nữ nghỉ hưu từ ngày 01/01 đến 30/6/2018 vẫn thuộc đối tượng được điều chỉnh lương hưu theo dự thảo này, mặc dù trước đó họ đã được điều chỉnh lương hưu theo quy định tại Nghị định số 88/2018/NĐ-CP về điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng. Lao động nữ nghỉ hưu từ ngày 01/01/2018 đến trước ngày nghị định này được ban hành sẽ được truy lĩnh phần điều chỉnh tăng thêm.

Dự kiến, nguồn kinh phí hỗ trợ điều chỉnh lương hưu cho lao động nữ khoảng 80 tỷ đồng, lấy từ Quỹ Bảo hiểm xã hội.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VIỆT NAM TĂNG MỘT BẬC

Theo báo cáo mới nhất của Liên hợp quốc về Chỉ số Chính phủ điện tử 2018, Việt Nam đứng ở vị trí 88, tăng một bậc so với lần xếp hạng trước vào năm 2016. Việt Nam còn được xếp vào nhóm có Chỉ số dịch vụ công trực tuyến và Chỉ số tham gia điện tử ở mức cao, tăng từ 0,5 đến 0,75 điểm, đứng thứ sáu trong khu vực ASEAN, sau Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Phi-li-pin, Thái-lan và Bru-nây.

Theo dự thảo "Nghị quyết về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến 2025", Việt Nam đặt mục tiêu đến hết năm 2020 nằm trong nhóm bốn quốc gia đứng đầu ASEAN về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử...

Nguồn: nhandan.com.vn

THÀNH ỦY HÀ NỘI LẤY Ý KIẾN ĐỊA PHƯƠNG VỀ MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Sáng ngày 07/8, tại UBND quận Ba Đình, Thành ủy Hà Nội tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các quận, huyện, thị xã vào dự thảo Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Phát biểu khai mạc, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội Vũ Đức Bảo mong muốn từ kinh nghiệm thực tế, các đại biểu sẽ đóng góp thiết thực vào mô hình chính quyền đô thị để Ban Thường vụ Thành ủy tiếp thu, hoàn chỉnh Đề án tốt nhất trước khi trình Bộ Chính trị.

Đề án đề xuất mô hình thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội được thiết kế theo hai phương án. Phương án 1: Xây dựng mô hình tổ chức hai cấp chính quyền (cấp thành phố và cấp quận, huyện, thị xã); một cấp hành chính (tại xã, phường, thị trấn). Phương án 2: Xây dựng mô hình tổ chức một cấp chính quyền (thành phố), một cấp hành chính (quận, huyện, thị xã) và một cơ quan hành chính đại diện (xã, phường, thị trấn).

Góp ý vào dự thảo Đề án, các ý kiến đều thống nhất cao về chủ trương thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Các đại biểu cơ bản nhất trí với các phân tích nêu tại dự thảo Đề án trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và thực trạng hoạt động của chính quyền cấp xã, phường, thị trấn cũng như mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội với HĐND, UBND phường.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÁI BÌNH: KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH NĂM 2017

Ngày 27/7, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã ký quyết định công bố kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2017 của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Chỉ số CCHC được áp dụng, đánh giá đối với 17 sở, ban, ngành và 08 huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Năm 2017, trên cơ sở kết quả đánh giá điểm chỉ số CCHC, không có cơ quan nào trên địa bàn tỉnh được xếp hạng tốt.

Đối với cấp sở: 08/17 Sở, ban, ngành có Chỉ số CCHC được xếp loại khá, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và đầu tư; Thanh tra tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường. Đây là những đơn vị có Chỉ số đạt trên 80 điểm, trong đó dẫn đầu là Sở Thông tin và Truyền thông đạt 84,56 điểm. Nhóm xếp loại trung bình có 09/17 sở gồm: Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Sở Công thương; Sở y tế; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải; Sở Lao động thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đối với cấp huyện: 03/08 đơn vị có Chỉ số CCHC được xếp nhóm khá, gồm: UBND thành phố Thái Bình; UBND huyện Thái Thụy; UBND huyện Tiền Hải. 05/08 đơn vị được xếp vào nhóm trung bình. Đơn vị xếp cuối bảng xếp hạng khối huyện là UBND huyện Quỳnh Phụ đạt 77,59 điểm.

Trên cơ sở kết quả xếp loại Chỉ số CCHC năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả CCHC của các đơn vị trong năm 2018 và các năm tiếp theo./.

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THANH HÓA: TỈNH GIẢN GẦN 2.000 CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... tỉnh Thanh Hóa đã tinh giản được 1.939 cán bộ, công chức, viên chức.

Theo Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thanh Hóa, từ tháng 6/2012 đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã điều động, luân chuyển 1.772 lượt cán bộ ở các cấp, các ngành. Hiện nay, có 22/27 huyện, thị xã, thành phố (chiếm 81,48%) đã bố trí một trong ba chức danh chủ chốt không phải là người địa phương. Đối với cấp xã, toàn tỉnh có 421/635 xã, phường, thị trấn (chiếm 66,29%) bố trí một trong ba chức danh không phải là người địa phương.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), đến nay các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Thanh Hóa đã bố trí Trưởng ban Ban Tuyên giáo huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện. Toàn tỉnh đã có 1.833/5.887 chi bộ thôn, tổ dân phố thực hiện nhất thể hóa bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ dân phố.

Được biết, hiện nay các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Thanh Hóa đang xây dựng phương án sáp nhập Văn phòng HĐND và UBND cấp xã, phường, thị trấn với Văn phòng Đảng ủy cùng cấp; sáp nhập Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện với Văn phòng Huyện ủy; sáp nhập Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc cấp huyện với Ban Dân vận huyện ủy; sáp nhập Phòng Nội vụ huyện với Ban Tổ chức Huyện ủy...

Nguồn: tienphong.vn

BÌNH THUẬN: BỔ SUNG ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN

Ngày 02/8, UBND tỉnh Bình Thuận có Công văn số 3178/UBND-TTHCC về việc bổ sung địa điểm tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản. Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất giao Chi cục Thủy sản phối hợp với Bưu điện tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thủy sản tại các địa điểm ở thị xã La Gi, phường Mũi Né – thành phố Phan Thiết, huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân, huyện Phú Quý.

Việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính do Chi cục Thủy sản và Bưu điện tại các địa bàn trên phối hợp thực hiện. Cho phép tiếp nhận cùng một lần đối với các thủ tục hành chính liên quan có tính chất liên kết (từ 2 thủ tục trở lên) và thực hiện liên thông các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thủy sản, tạo điều kiện để người dân được nộp và nhận kết quả chỉ một lần cho tất cả các thủ tục liên quan, thay vì phải đi nộp và nhận kết quả nhiều lần như trước đây.

Chủ tịch UBND tỉnh giao Trung tâm Hành chính công theo dõi quá trình thực hiện, tiến tới tổ chức tập huấn để Bưu điện tỉnh có thể tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực thủy sản tại nhà cho người dân./.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CẢI CÁCH

Chính sách bảo hiểm xã hội là một trong những chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định xã hội, góp phần phát triển bền vững đất nước. Ở Việt Nam, trải qua nhiều giai đoạn cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, nhất là từ sau khi Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực, việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần tiếp tục được cải cách trong thời gian tới.

Về chính sách bảo hiểm xã hội

Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), bản chất bảo hiểm xã hội (BHXH) là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên trong xã hội thông qua một loạt các biện pháp công cộng để đối phó với các rủi ro do xã hội, trước hết là khó khăn về kinh tế - xã hội do bị ngừng hoặc giảm nhiều về thu nhập, gây ra bởi ốm đau, mất khả năng lao động, tuổi già và chết; cung cấp chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình đông con.

Xu hướng chung của thế giới tiếp cận chính sách BHXH trên cơ sở thực hiện và bảo đảm quyền con người, theo hướng phổ quát (BHXH toàn dân). Từ đó, thiết kế chính sách BHXH đa tầng, theo nguyên tắc đóng - hưởng, có sự chia sẻ, trên cơ sở hình thành và sử dụng quỹ tiền tệ tập trung, được nhà nước bảo hộ và tham gia đầu tư phát triển bền vững quỹ.

Mỗi quốc gia có thể lựa chọn mô hình BHXH đa tầng với những chính sách BHXH cụ thể, phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển kinh tế - xã hội đất nước, từng bước tiếp cận chuẩn mực quốc tế trong quá trình hội nhập. Nhưng xu hướng chung là hình thành một hệ thống tích hợp BHXH đa tầng để hỗ trợ và bổ sung cho nhau nhằm bảo đảm an sinh xã hội (ASXH) cho mọi người dân, bao gồm: 1- Bảo hiểm hưu trí cơ bản hay hưu trí quốc gia (tầng thấp nhất) theo hướng phổ quát, còn gọi là hưu trí xã hội; 2- BHXH của người lao động theo quan hệ đóng - hưởng, có sự chia sẻ; 3- BHXH bổ sung tự nguyện trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên, hoặc hình thức tiết kiệm cho mục đích hưu trí... Trong hệ thống BHXH đa tầng, thì BHXH theo nguyên tắc đóng - hưởng, có sự chia sẻ vẫn là tầng được coi là cơ bản và diện rộng nhất. Tầng này được thiết kế theo mô hình tọa thu, tọa chi (Pay as you go) theo luật định về các thông số đóng được xác định (DC - Defined Contribution), thông số hưởng được xác định (DB - Defined Benefit), kết hợp với tài khoản cá nhân. Tuy nhiên, hệ thống BHXH đa tầng chỉ nên hướng tới bảo hiểm hưu trí với lợi ích khiêm tốn, nhưng có độ bao phủ rộng, hướng tới BHXH toàn dân và bền vững. Chính sách BHXH cần có tầm nhìn dài hạn 30 - 50 năm và lâu hơn. Đầu tư cho BHXH là đầu tư vào vốn con người, đầu tư cho phát triển bền vững.

Thực trạng chính sách bảo hiểm xã hội hiện hành**Những kết quả đạt được:**

Thứ nhất, nhận thức, chủ trương, quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước về BHXH ngày càng rõ và thống nhất, coi BHXH là một trong những trụ cột quan trọng của hệ thống ASXH đa tầng, linh hoạt và có thể hỗ trợ nhau. BHXH được từng bước đổi mới gắn kết hơn với hệ thống ASXH đa dạng, toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, giữa các nhóm dân cư trong một thể hệ và giữa các thế hệ. Chính sách BHXH hướng vào phát triển con người, thực hiện công bằng xã hội, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đất nước.

Thứ hai, trách nhiệm của Nhà nước về tạo khung pháp lý bảo đảm vận hành hệ thống BHXH hiệu quả được thể hiện rõ. Nhà nước đã từng bước thể chế hóa hệ thống chính sách, pháp luật BHXH phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với đặc điểm, trình độ phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong từng giai đoạn. Về tổng thể, chính sách BHXH qua nhiều lần cải cách được hình thành với những giá trị cốt lõi, cơ bản, đúng hướng là: 1- Thực hiện quan hệ đóng - hưởng, có sự chia sẻ; 2- Hình thành Quỹ BHXH độc lập tách khỏi ngân sách nhà nước; có sự đóng góp của các chủ thể (Nhà nước, người sử dụng lao động, người lao động) và được Nhà nước bảo hộ, được tham gia đầu tư sinh lời để bảo toàn và phát triển Quỹ; 3- Hệ thống tổ chức BHXH Việt Nam được thành lập và tách ra khỏi hệ thống quản lý nhà nước về BHXH, thực hiện chức năng thu - chi BHXH, hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ.

Thứ ba, chính sách BHXH được xây dựng theo hướng đa dạng, đồng bộ và toàn diện, bao gồm BHXH bắt buộc với 05 chế độ, BHXH tự nguyện với 02 chế độ, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Phạm vi đối tượng dần được mở rộng, tác động đến tất cả các chủ thể liên quan, có mối liên kết chặt chẽ, thống nhất hơn và có khả năng hỗ trợ nhau. Chính sách BHXH trong quá trình hội nhập đã tiếp cận dần các chuẩn mực quốc tế, từng bước nội luật hóa các công ước quốc tế, đặc biệt là Công ước 102 của ILO về quy phạm ASXH tối thiểu, theo hướng từng bước thực hiện các quyền cơ bản của công dân, người lao động được bảo đảm ASXH. Chính sách BHXH cơ bản phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động, cân đối nguồn lực theo nguyên tắc đóng - hưởng, sự hỗ trợ của Nhà nước, có sự chia sẻ, đồng thời thường xuyên được bổ sung, sửa đổi hoàn thiện.

Thứ tư, quản lý nhà nước về BHXH được tăng cường, quản trị hệ thống BHXH ngày càng hiệu quả hơn. Việc tách chức năng quản lý nhà nước về BHXH với hoạt động tổ chức thực hiện chính sách BHXH của cơ quan BHXH Việt Nam thông qua cung cấp dịch vụ BHXH của đơn vị sự nghiệp công lập là đúng hướng, phù hợp với thông lệ quốc tế, đi vào chuyên môn hóa và chuyên nghiệp. Mô hình này vừa phát huy được vai trò của Nhà nước trong thiết kế, xây dựng, hoạch định và giám sát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện chính sách BHXH, vừa nâng cao hiệu quả việc đưa chính sách BHXH vào cuộc sống của tổ chức BHXH Việt Nam, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người lao động dễ tiếp cận dịch vụ BHXH.

Thứ năm, chính sách BHXH đã và đang phát huy tác dụng tích cực trong đời sống xã hội. Đối tượng tham gia BHXH tăng. Theo báo cáo của BHXH Việt Nam, tính đến ngày 31/12/2017, tổng số đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đạt 13,59 triệu người, tăng gấp khoảng 06 lần so với năm 1995 (khi Bộ luật Lao động đầu tiên có hiệu lực) và 1,95 lần so năm 2007 (khi Luật BHXH có hiệu lực). Quỹ BHXH không ngừng phát triển, số thu Quỹ BHXH tăng, năm 2016 số thu tăng gấp gần 07 lần so với số thu năm 2007. Số thu hiện nay bảo đảm cân đối chi trả và có kết dư. Giai đoạn 2010 - 2017 tổng kết dư Quỹ Hưu trí, tử tuất khoảng trên 400 nghìn tỷ đồng, tốc độ gia tăng kết dư Quỹ này bình quân trên 20%/năm (năm 2017, số thu là 168.364 tỷ đồng, số chi là 110.583 tỷ đồng, chiếm 65,68%). Nguồn chi ngân sách nhà nước cho chế độ hưu trí, tử tuất trong tổng chi hưu trí, tử tuất giảm dần, nếu năm 2007 chiếm 56,2%, thì đến năm 2017 giảm chỉ còn chiếm 24,5%.

Tuy nhiên, chính sách BHXH đến nay cũng đã bộc lộ những mâu thuẫn, bất cập:

Một là, hệ thống BHXH vẫn chưa hoàn chỉnh, chưa thật gắn kết chặt chẽ hữu cơ với hệ thống các tầng ASXH (việc làm, thu nhập và giảm nghèo bền vững, BHXH, trợ giúp xã hội và các dịch vụ xã hội tối thiểu) và trong mối quan hệ giữa đóng góp của người hưởng lợi với hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Đặc biệt, chưa có sự gắn kết và hỗ trợ của bảo hiểm thất nghiệp để giúp người lao động trở lại thị trường lao động nhằm duy trì và mở rộng độ bao phủ BHXH; chưa phát triển hình thức BHXH bổ sung trên cơ sở thỏa thuận trong các doanh nghiệp, bảo hiểm hưu trí tiết kiệm; chưa hình thành tầng hưu trí cơ bản có tính phổ quát (hưu trí xã hội)...

Hai là, mô hình BHXH tọa thu, tọa chi hiện hành trên cơ sở lấy số thu BHXH của người đang đi làm để chi trả lương hưu cho người đã nghỉ hưu thông qua “mức đóng được xác định (DC) và “mức hưởng được xác định” (DB), đến nay có những mâu thuẫn, bất cập: 1- Chưa quán triệt và thực hiện đầy đủ nguyên tắc đóng - hưởng mà còn gắn chặt việc điều chỉnh lương hưu với tiền lương tối thiểu (nay là tiền lương cơ sở) và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; 2- Thông số đóng (DC) và hưởng (DB) theo Luật BHXH năm 2014 để hưởng lương hưu chưa hợp lý: Quy định điều kiện thời gian tối thiểu 20 năm đóng BHXH để được hưởng lương hưu là quá dài (quốc tế thường quy định thấp hơn, khoảng 10 năm); tỷ lệ tích lũy 2% cho 01 năm tăng thêm đóng BHXH sau khi đủ điều kiện đóng để hưởng lương hưu và mức hưởng tối đa 75% là khá cao (quốc tế chỉ khoảng 1,5% cho mỗi năm tăng thêm và hưởng tối đa khoảng 60%); điều kiện tuổi hưởng lương hưu đối với nam đủ 60 tuổi, đối với nữ đủ 55 tuổi được quy định từ năm 1960 đến nay vẫn chưa thay đổi, trong khi tuổi thọ trung bình của người dân Việt Nam tăng, năm 2017 là 73,4 tuổi và xu hướng già hóa dân số nhanh; 3- Với các chính sách, chế độ BHXH hiện hành sẽ dẫn đến nguy cơ mất cân đối Quỹ Hưu trí và tử tuất trong dài hạn. Hiện nay tương quan giữa số người đóng và số người hưởng có xu hướng giảm nhanh: năm 1996, có 217 người đóng cho 01 người hưởng chế độ hưu trí, đến 2006 (sau 10 năm) con số này là 12,6/01 và đến năm 2017 giảm xuống 8,2/01. Số năm bình quân đóng BHXH vào Quỹ Hưu trí và tử tuất của người tham gia là 28 năm với tỷ lệ đóng 22%, trong khi số năm bình quân hưởng lương hưu là 25 năm với tỷ lệ

hưởng bình quân 70,1%. Việc điều chỉnh lương hưu theo tốc độ tăng tiền lương khu vực hành chính, sự nghiệp đã làm gia tăng chi từ ngân sách nhà nước và áp lực lên Quỹ BHXH, đồng thời phát sinh những bất hợp lý mới.

Ba là, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trong lĩnh vực BHXH chưa bảo đảm thống nhất vào một đầu mối, chuyên môn hóa và chuyên nghiệp, hiện đại trên cơ sở áp dụng công nghệ cao (chính phủ điện tử). Năng lực cán bộ còn bất cập, chuyên gia đầu ngành ít. Cơ sở dữ liệu quốc gia về BHXH trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ASXH chưa được xây dựng. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát còn hạn chế, số cuộc thanh tra, kiểm tra còn ít so với số lượng các đơn vị tham gia BHXH bắt buộc. Việc chuyển cơ quan BHXH Việt Nam sang mô hình cung cấp dịch vụ công, tự chủ và tự chịu trách nhiệm chưa triệt để, hoạt động đôi khi vẫn còn mang tính hành chính, công chức hóa, bao cấp; mức độ thân thiện với doanh nghiệp và người lao động còn hạn chế so với bảo hiểm thương mại. Sự tham gia giám sát của các tổ chức xã hội, nhất là tổ chức công đoàn cơ sở, về thực hiện chính sách BHXH theo cơ chế hai bên còn yếu.

Bốn là, đối tượng tham gia BHXH có xu hướng tăng nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu mục tiêu đặt ra. Đến tháng 12/2017, mới có 36,5% số doanh nghiệp đang hoạt động (khu vực chính thức, có quan hệ lao động) và 80% số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc tham gia BHXH. Nông dân và khu vực phi chính thức, không có quan hệ lao động có khoảng 40 triệu lao động, nhưng sau 10 năm triển khai chính sách BHXH tự nguyện, số người tham gia chỉ khoảng 300 nghìn. Tổng thể, độ bao phủ BHXH còn thấp. Tính đến năm 2017 độ bao phủ BHXH chiếm khoảng 30,35% trong tổng số 48,2 triệu lao động trong độ tuổi, còn nếu so với tổng lực lượng lao động là 54,8 triệu người thì tỷ lệ này chỉ chiếm 24,85%. Và như vậy, để đạt mục tiêu độ bao phủ 50% lực lượng lao động vào năm 2020 tham gia BHXH theo Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 01/6/2012, được thông qua tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020” là một thách thức rất lớn, khó có thể đạt được.

Định hướng cải cách chính sách bảo hiểm xã hội trong thời gian tới

Về quan điểm:

Một là, tiếp tục quán triệt và cụ thể hóa quan điểm của Đảng coi BHXH là một trụ cột chính của hệ thống ASXH trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, hiến định của Hiến pháp năm 2013 “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội”, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ, công bằng và ổn định xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đất nước.

Hai là, xây dựng và phát triển hệ thống tích hợp chính sách BHXH đa dạng, đa tầng, linh hoạt, có thể hỗ trợ nhau và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế trong tổng thể hệ thống chính sách ASXH, có sự chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, giữa các nhóm dân cư trong một thế hệ và giữa các thế hệ.

Ba là, cải cách chính sách BHXH trên cơ sở kế thừa, đổi mới mô hình BHXH, điều chỉnh hợp lý các thông số đóng (DC) và thông số hưởng (DB) bảo đảm công bằng, hài hòa giữa đóng và hưởng, có sự chia sẻ và bền vững, tiến tới bao phủ toàn dân với lộ trình phù hợp trình độ phát triển kinh tế - xã hội; đặt trong mối tương quan, gắn kết với chính sách tiền lương, thu nhập, trợ giúp xã hội; kết hợp phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc Việt Nam và tính hiện đại của hệ thống chính sách ASXH, trong đó có chính sách BHXH nhằm không một ai bị để lại phía sau.

Bốn là, tiếp tục đổi mới quản lý BHXH theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Chuyển mạnh tổ chức BHXH Việt Nam sang đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công, tự chủ, lấy phục vụ lợi ích khách hàng (doanh nghiệp, người dân, lao động...) làm trung tâm trong triển khai thực hiện chính sách BHXH. Áp dụng công nghệ cao trong quản lý, quản trị BHXH, nhất là quản lý đối tượng, thu - chi BHXH; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu BHXH nối mạng quốc gia.

Năm là, thực hiện hiệu quả chính sách BHXH là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm quản lý của Nhà nước và quản trị BHXH của cơ quan BHXH Việt Nam. Phát huy dân chủ, sự tham gia của cộng đồng, nhất là các đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người lao động, mỗi người dân. Cải cách mạnh thủ tục hành chính theo hướng thân thiện với người dân, tiếp cận thuận lợi chính sách, chương trình BHXH.

Về mục tiêu:

Mục tiêu tổng quát là phát triển hệ thống BHXH đa tầng, linh hoạt, hiện đại, bền vững và tiếp cận chuẩn mức quốc tế, theo nguyên tắc đóng - hưởng, có sự chia sẻ, gắn kết trong tổng thể hệ thống ASXH, tiến tới thực hiện BHXH toàn dân.

Mục tiêu cụ thể: 1- Mở rộng đối tượng tham gia BHXH chiếm phần lớn lực lượng lao động trong độ tuổi lao động, phấn đấu đến năm 2021 đạt 35%, đến 2025 đạt 45%, đến 2030 đạt 55 % và sau 2030 đến 2050 đạt 75% - 85%. 2- Thực hiện chính sách lương hưu xã hội đối với người sau độ tuổi nghỉ hưu không có lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp xã hội hằng tháng (hiện nay khoảng trên 5 triệu người) với lộ trình đạt 5% (khoảng 250 nghìn người) vào năm 2021, đạt 15% (khoảng 750 nghìn người) vào năm 2015 và 25% (khoảng 1,25 triệu người) vào năm 2030, đạt 60% - 65% từ sau năm 2030 đến 2050. 3- Bảo đảm giai đoạn 2021 - 2030 giảm đáng kể mất cân đối quỹ hưu trí và tử tuất, không còn phải chi từ ngân sách nhà nước; sau năm 2030 phát triển bền vững, cân đối Quỹ Hưu trí và tử tuất, có kết dư trong dài hạn. 4- Giai đoạn 2021 - 2030, cơ bản đạt được sự hài lòng của người dân (khoảng 80%) về một hệ thống chính sách BHXH thân thiện, hiệu quả, có khả năng phòng ngừa, hạn chế và khắc phục các rủi ro về đời sống đối với người lao động.

Định hướng nội dung:

Thứ nhất, xây dựng và phát triển hệ thống BHXH đa tầng hướng tới mục tiêu BHXH toàn dân.

Xây dựng và phát triển hệ thống BHXH đa tầng, gắn kết bền vững với hệ thống ASXH, theo nguyên tắc đóng - hưởng, có chia sẻ, theo hai hướng: 1- Mở rộng độ bao phủ nhằm bảo đảm quyền của công dân, người lao động tham gia BHXH (bao phủ đại bộ phận lực lượng lao động). Toàn bộ người lao động trong độ tuổi lao động theo luật định đều đăng ký tham gia BHXH. 2- Nâng cao chất lượng các chính sách, chế độ BHXH đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của người tham gia và hưởng lợi.

Thứ hai, điều chỉnh các tham số đóng (DC) - hưởng (DB) bảo hiểm hưu trí và tử tuất.

- Có thể giữ mức đóng bảo hiểm hưu trí và tử tuất cho lao động loại 1 như hiện nay là 22%. Tuy nhiên, cần xem xét bảo đảm công bằng tỷ lệ đóng giữa người sử dụng lao động và người lao động khi mức lương và thu nhập của người lao động đóng BHXH tăng lên, quan hệ này có thể là: Người sử dụng lao động đóng 12% (nay đang đóng 14%) và người lao động đóng 10% (nay đang đóng 8%). Đối với lao động loại 2 cần tính toán đến khả năng đóng và khi nghỉ hưu có lương hưu bảo đảm thấp nhất cũng bằng mức sống tối thiểu theo “sàn mức lương hưu tối thiểu” do Chính phủ quy định.

- Thay đổi căn cứ tiền lương, thu nhập đóng BHXH của lao động khu vực thị trường (có quan hệ lao động) theo hướng người lao động có quyền đăng ký các mức thu nhập làm căn cứ đóng BHXH trong giới hạn mức thấp nhất và cao nhất quy định. Nhà nước quy định mức thấp nhất bằng tiền lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương thực lĩnh của người lao động và cao nhất không quá 10 lần mức tiền lương tối thiểu vùng bình quân để tăng tính linh hoạt và giảm tình trạng lách luật, né tránh đóng BHXH của doanh nghiệp.

- Tăng điều kiện độ tuổi được hưởng lương hưu giai đoạn 2021 - 2030 lên nam đủ 62 tuổi và nữ đủ 60 tuổi, không đồng loạt và theo lộ trình phù hợp với với các yếu tố tăng trưởng kinh tế với bài toán về việc làm và thất nghiệp; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; trình độ kỹ thuật và công nghệ áp dụng vào sản xuất; số lượng, chất lượng và cơ cấu dân số; bình đẳng giới; xu hướng già hóa dân số; tính chất, loại hình lao động và giữa các ngành, nghề, lĩnh vực; cân đối Quỹ BHXH trong dài hạn.

- Giảm số năm đóng BHXH tối thiểu để được hưởng chế độ hưu trí từ 20 năm xuống 10 năm; giảm tỷ lệ tích lũy đối với mỗi năm đóng BHXH theo Luật BHXH năm 2014 từ 2%/năm xuống 1,5%/năm và giảm tỷ lệ hưởng lương hưu tối đa từ 75% xuống còn 65% theo lộ trình tương ứng với tiền lương, thu nhập đóng BHXH được nâng cao để không làm giảm lương hưu của người lao động.

- Công thức tính lương hưu được điều chỉnh theo hướng vừa bảo đảm nguyên tắc đóng - hưởng, vừa bảo đảm nguyên tắc chia sẻ giữa những người tham gia BHXH. Phần người sử dụng lao động hoặc Nhà nước đóng cho người lao động được dùng để điều tiết chung trong công thức tính lương hưu, còn phần người lao động đóng hạch toán theo tài khoản cá nhân sẽ được tính riêng để được hưởng khi nghỉ hưu. Nếu người lao động ra khỏi hệ thống BHXH chưa đến tuổi nghỉ hưu hưởng trợ cấp BHXH một lần thì chỉ được hưởng trợ cấp trên cơ sở mức đóng BHXH theo tài khoản cá nhân.

- Điều chỉnh tăng lương hưu dựa trên chỉ số tăng giá sinh hoạt và một phần tăng trưởng kinh tế thể hiện ở khả năng của Quỹ BHXH và ngân sách nhà nước (đối với loại lao động do Nhà nước bảo đảm các chế độ BHXH) và độc lập tương đối với điều chỉnh tiền lương của lao động đang làm việc. Phần tỷ lệ tăng lương hưu theo chỉ số giá sinh hoạt được tính cho mọi người hưu trí, còn phần tỷ lệ tăng do tăng trưởng kinh tế có sự chia sẻ tỷ lệ tăng cao hơn cho người có mức lương hưu thấp và về nghỉ hưu trước năm 1995.

Thứ ba, phát triển Quỹ BHXH bảo đảm cân đối trong dài hạn, nhất là Quỹ Hưu trí và tử tuất.

- Điều chỉnh các thông số đóng (DC) và hưởng (DC), tăng độ tuổi được hưởng lương hưu,... như trên để bảo đảm cân đối quỹ ngay trong thiết kế chính sách BHXH.

- Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trên cơ sở chính thức hóa việc làm khu vực phi chính thức, nền kinh tế chia sẻ; quy định chặt chẽ điều kiện hưởng BHXH một lần để hạn chế tối đa số đối tượng đã tham gia BHXH sớm ra khỏi hệ thống.

- Quy định chính sách ưu đãi đặc biệt đối với đầu tư Quỹ BHXH nhàn rỗi vào những lĩnh vực, dự án có hiệu quả, sinh lời cao nhưng ít rủi ro để tăng trưởng Quỹ.

Thứ tư, hoàn thiện tổ chức quản lý và quản trị BHXH tinh gọn, chuyên môn hóa, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy quản lý nhà nước tập trung vào một đầu mối; xác định rõ vị trí việc làm và xây dựng chức danh, tiêu chuẩn tương ứng; đào tạo nguồn nhân lực quản lý BHXH trình độ và chất lượng cao nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về lĩnh vực BHXH, bao gồm cả BHXH, nhất là năng lực xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, pháp luật BHXH, giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra thực hiện chính sách BHXH theo kết quả đầu ra; hiện đại hóa công nghệ quản lý BHXH trên cơ sở xây dựng chính phủ điện tử.

- Phát triển hệ thống tổ chức BHXH Việt Nam tinh gọn, theo vùng, chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập quốc tế; thành lập tổ chức tài chính chuyên nghiệp đầu tư BHXH; tiếp tục chuyển mạnh cơ quan BHXH sang mô hình cung cấp dịch vụ công, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, lấy khách hàng làm trung tâm phục vụ, không hành chính hóa, công chức hóa và bao cấp.

- Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu BHXH thống nhất và nối mạng quốc gia liên thông trên phạm vi cả nước; phát triển hệ thống quản lý đối tượng tham gia BHXH, quản lý Quỹ BHXH (thu - chi, đầu tư tăng trưởng Quỹ BHXH),... trên cơ sở áp dụng công nghệ cao./.

TS. Nguyễn Hữu Dũng, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và Xã hội,

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ VÀ NỀN KINH TẾ SỐ

Triển khai Chính phủ điện tử là xu hướng tất yếu, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ, đẩy lùi nạn tham nhũng, góp phần phát triển kinh tế.

Năm 2015, Chính phủ đã có Nghị quyết đầu tiên tập trung về Chính phủ điện tử nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Bản tin điện tử Cải cách hành chính của Chính phủ xin giới thiệu bài viết của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng với chủ đề "Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số ở Việt Nam" được đăng tải trên Zing.vn:

Từ những năm 2000, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xác định đây là động lực góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới tạo khả năng đi tắt, đón đầu để thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế với quan điểm “Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực, song có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân như giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp...”.

Nghị quyết đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2020 “triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và trong nhiều lĩnh vực”.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, năm 2015, Chính phủ đã có Nghị quyết đầu tiên tập trung về Chính phủ điện tử nhằm “Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Nâng vị trí của Việt Nam về Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên Hợp Quốc. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng”.

Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng làm nền tảng trong triển khai xây dựng Chính phủ điện tử. Hành lang pháp lý trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử đã dần được thiết lập. Một số cơ sở dữ liệu mang tính chất nền tảng thông tin như Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia đang được xây dựng và đã có những cấu phần đi vào vận hành.

Các cơ quan Nhà nước đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân như: đăng ký doanh nghiệp, kê khai thuế, nộp thuế, hải quan điện tử, bảo hiểm xã hội... Một số bộ, ngành đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

Tại một số địa phương, hệ thống thông tin một cửa điện tử được đưa vào vận hành, dần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ công chức. Chất lượng nhân lực về công nghệ thông tin của Việt Nam cũng đã được quan tâm.

Tuy nhiên, tổng quan có thể thấy, việc triển khai Chính phủ điện tử chưa đạt được như mong muốn của lãnh đạo Đảng, lãnh đạo Chính phủ. Vị trí của Việt Nam trong Bảng xếp hạng Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc vẫn ở mức trung bình. Theo báo cáo mới nhất của Liên Hợp Quốc, 2 năm qua, chúng ta tăng 1 bậc, đang xếp thứ 88 trong tổng số 193 quốc gia và lãnh thổ được đánh giá. Trong khu vực ASEAN, Việt Nam chỉ được xếp hạng khiêm tốn ở vị trí thứ 6.

Thói quen cát cứ dữ liệu còn tồn tại ở nhiều cơ quan; việc bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước còn chưa được quan tâm đúng mức.

Kết quả triển khai nhiều nhiệm vụ về Chính phủ điện tử còn rất chậm và nhiều nơi thực hiện mang tính hình thức. Việc xây dựng triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phục vụ phát triển Chính phủ điện tử rất chậm so với tiến độ cần có; các hệ thống thông tin dữ liệu còn cục bộ, chưa có kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; chất lượng dữ liệu và thông tin chưa được cập nhật kịp thời, chính xác; nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, mức độ tin cậy của quốc gia trong giao dịch điện tử thấp.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn chạy theo số lượng trong khi tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn rất thấp; việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ công việc còn mang nặng tính thủ công, giấy tờ. Còn những rào cản trong cơ chế đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong triển khai các dự án. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều lãnh đạo Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương còn chưa có đầy đủ thông tin dữ liệu số của các đối tượng mình quản lý.

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề trên là nhiều cấp, nhiều ngành chưa xác định rõ lộ trình và các nhiệm vụ cụ thể để triển khai, còn thiếu gắn kết giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách thủ tục hành chính và đổi mới lề lối, phương thức làm việc, nhất là trong quan hệ với người dân, doanh nghiệp; chưa phát huy vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính Nhà nước cũng như quy định về cơ chế tích hợp, chia sẻ dữ liệu còn thiếu; thói quen cát cứ dữ liệu còn tồn tại ở nhiều cơ quan; việc bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước còn chưa được quan tâm đúng mức.

Đặc biệt chúng ta còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử, thiếu quy định cụ thể về xác thực cá nhân, tổ chức trong các giao dịch điện tử cũng như các quy định pháp

lý về văn thư, lưu trữ điện tử, giá trị pháp lý của văn bản điện tử trong giao dịch hành chính và thanh toán. Cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử chưa đủ mạnh cũng là nguyên nhân của việc thực hiện còn thiếu hiệu quả và mang nặng tính hình thức.

Chúng ta cũng chưa phát huy tối đa sự tham gia của khu vực tư nhân trong xây dựng Chính phủ điện tử và thiếu cơ chế tài chính và đầu tư phù hợp với đặc thù dự án công nghệ thông tin.

Để tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đạt được, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng trong thời gian tới, khắc phục những hạn chế tồn tại, từng bước hiện thực hóa quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp nhất là trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, thời gian tới chúng ta cần hoàn thiện nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số và nâng cao năng lực, hiệu quả của tổ chức bộ máy Chính phủ. Đồng thời cần bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và tiếp tục nâng vị trí của Việt Nam về Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên Hợp Quốc cũng như đóng góp vào việc gia tăng các chỉ số cạnh tranh và chỉ số phát triển của quốc gia.

Triển khai Chính phủ điện tử là xu hướng tất yếu, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ, đẩy lùi nạn tham nhũng, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và là con đường để tạo lập phồn vinh cho dân tộc.

Nhìn vào thành quả của các nước trên thế giới, có thể nói, triển khai Chính phủ điện tử là xu hướng tất yếu, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ, đẩy lùi nạn tham nhũng, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và là con đường để tạo lập phồn vinh cho dân tộc. Để có bước đột phá mạnh mẽ, Việt Nam cần nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của thế giới và xây dựng các bước triển khai cụ thể, trực diện với hiệu quả cao nhất.

Với tinh thần như vậy, hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết mới của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025. Đây sẽ là định hướng cụ thể để triển khai các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu.

Theo đó, từ nay đến năm 2020, Chính phủ tập trung vào những nhiệm vụ ưu tiên sau đây:

1. Đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng phát triển Chính phủ điện tử

Theo kinh nghiệm các quốc gia phát triển về Chính phủ điện tử, nền tảng thể chế Chính phủ điện tử phải đi trước, trong khi chúng ta còn thiếu nhiều quy định và chính sách. Do vậy từ nay đến 2019 cần ban hành các Nghị định về chia sẻ dữ liệu; về bảo vệ dữ liệu cá nhân; về xác thực điện tử; về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm quyền riêng tư của cá nhân; về chế độ báo cáo giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Khẩn trương ban hành được Nghị định về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của lĩnh vực này, thay thế Nghị định số

102/2009/NĐ-CP về đầu tư ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Trong thời gian tới cần nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Chính phủ điện tử và các văn bản hướng dẫn bảo đảm hành lang pháp lý phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới hướng tới nền kinh tế số, xã hội số.

2. Hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia mang tính chất nền tảng

Song song với việc xây dựng các thể chế, cần tập trung hoàn thiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng quốc gia, đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai v.v...

Và để đảm bảo hiệu quả sử dụng của các cơ sở dữ liệu quốc gia này cần tiến hành xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương; Hệ thống liên thông gửi, nhận văn bản điện tử; hệ thống xác thực định danh điện tử; liên thông giữa các hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ và chữ ký số công cộng; Cổng thanh toán quốc gia... để đảm bảo dữ liệu, thông tin được thông suốt giữa các cấp Chính phủ.

3. Thiết lập các hệ thống ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và phục vụ quản lý điều hành của Chính phủ

Theo đó, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đang tích cực trong việc xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia và triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử kết nối Cổng dịch vụ công bộ, ngành, địa phương; đây là hệ thống quan trọng để kết nối Chính phủ với người dân và doanh nghiệp, thể hiện tinh thần phục vụ của Chính phủ. Cổng dịch vụ công quốc gia cần tiến tới là một hiện diện số nhất quán, đầy đủ và thân thiện của Chính phủ phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Để phục vụ việc quản lý, điều hành của Chính phủ, thời gian tới, các Hệ thống thông tin Chính phủ không giấy tờ; Hệ thống điện tử về tham vấn chính sách; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia tiến tới xây dựng Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Thủ tướng đang được tập trung nghiên cứu, thiết lập.

4. Rà soát, sắp xếp lại và huy động mọi nguồn lực cả về tài chính và con người

Trong những năm qua, Chính phủ đã có những đầu tư nhất định trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, các dự án đầu tư vẫn còn phân tán chưa tạo ra được thay đổi mang tính nền tảng nhằm xây dựng Chính phủ điện tử.

Thời gian tới, để nâng cao hiệu quả đầu tư, cần rà soát, sắp xếp lại và huy động các nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ ưu tiên phát triển Chính phủ điện tử, điều chỉnh cơ chế đầu tư đặc thù cho công nghệ thông tin, tăng cường xã hội hóa để phát huy hiệu quả hợp tác công - tư trong công tác này. Đồng thời, cần tổ chức đào tạo, tập huấn, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp và nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút nhân tài tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

Chúng ta cũng cần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, nhận thức về Chính phủ điện tử, kinh tế số, hạ tầng số thông qua việc triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của các bên về phát triển Chính phủ điện tử.

5. Phát huy vai trò người đứng đầu, nâng cao hiệu quả thực thi và trách nhiệm giải trình

Thể hiện quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử, Thủ tướng đã chỉ đạo việc thành lập Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử trên cơ sở kiện toàn Ủy ban quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin do Thủ tướng là Chủ tịch Ủy ban. Ủy ban có các thành viên là bộ trưởng các bộ liên quan trực tiếp tới các nhiệm vụ trong xây dựng Chính phủ điện tử để gắn kết xuyên suốt các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ.

Đồng thời Ủy ban có sự tham gia của đại diện cho khu vực tư nhân giúp phát huy hiệu quả hợp tác công - tư trong triển khai thực hiện nhiệm vụ này. Các nhiệm vụ triển khai Chính phủ điện tử sẽ được đánh giá gắn liền với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu từng bộ, ngành, địa phương và được đo lường qua bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả, đo lường chất lượng kết quả xây dựng Chính phủ điện tử để bảo đảm tính chính xác và công bằng thông qua Tổ công tác giúp việc của Ủy ban.

Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số là một chủ trương lớn cần được đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới. Để hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra cần có sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị tạo ra một phương thức điều hành mới, một cách làm mới nhằm góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin nhằm phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ số mang lại, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Nguồn: news.zing.vn

CÔNG BỐ KẾT LUẬN VỀ VI PHẠM CỦA CÁN BỘ THÀNH ỦY TRÀ VINH

Chiều ngày 08/8/2018, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã có buổi làm việc tại tỉnh Trà Vinh và công bố chính thức kết luận về những sai phạm đối với Ban Thường vụ Thành ủy Trà Vinh.

Tại buổi làm việc, Ủy ban Kiểm tra Trung ương yêu cầu Thành ủy Trà Vinh chuẩn bị các bước tiếp theo để xử lý theo đúng quy định. Những cá nhân được xác định có sai phạm sẽ làm kiểm điểm để Ủy ban Kiểm tra Trung ương tiến hành kiểm điểm vai trò trách nhiệm của từng cá nhân sai phạm.

Theo đó, các ông Diệp Văn Thạnh, Phạm Văn Tám, Nguyễn Thành Tâm, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Trà Vinh giai đoạn 2011 – 2016 và ông Trần Trường Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố Trà Vinh cùng chịu trách nhiệm về các vi phạm của Ban Thường vụ Thành ủy và chịu trách nhiệm cá nhân về các vi phạm trong tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước về hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở.

Trong đó, vi phạm của các ông Diệp Văn Thạnh, Trần Trường Sơn là rất nghiêm trọng; vi phạm của Ban Thường vụ Thành ủy Trà Vinh và ông Phạm Văn Tám là nghiêm trọng; vi phạm của ông Nguyễn Thành Tâm đến mức phải xem xét, xử lý trách nhiệm.

Những vi phạm này đã làm thất thoát lớn ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến uy tín của cấp ủy, chính quyền Thành phố, đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật.

Các ông Ngô Chí Cường, Nguyễn Trung Dũng, Trần Văn Đánh, Lê Văn Hảo, Bí thư Thành ủy Trà Vinh các nhiệm kỳ 2010 – 2015, 2015 – 2020 chịu trách nhiệm người đứng đầu về các vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Thành ủy, cần phải tiến hành kiểm điểm, xem xét trách nhiệm theo quy định./.

Nguồn: vov.vn

KHÔNG TINH GIẢN GIÁO VIÊN MỘT CÁCH CƠ HỌC

Câu chuyện tinh giản biên chế đang khiến nhiều giáo viên lo lắng vì có sự cắt giảm một cách cơ học. Trong đó, đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên hợp đồng đang là đối tượng bị tác động nhiều nhất.

Còn nhớ đầu năm nay, hàng trăm giáo viên hợp đồng của huyện Krông Pắc (tỉnh Đắk Lắk) đã “đứng ngồi không yên” khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng. Một trong những lý do

của sự việc trên, đó là chính sách tinh giản biên chế của huyện. Ngay sau sự việc xảy ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã lên tiếng để bảo vệ quyền lợi cho giáo viên.

Các ngành chức năng cũng vào cuộc để làm rõ sự việc. Kết quả, tỉnh Đắk Lắk đã chỉ ra những sai phạm của UBND huyện Krông Pắc. Thanh tra Chính phủ cũng đã có kết luận về việc này, trong đó nêu rõ kiểm điểm trách nhiệm đối với các đơn vị, cá nhân liên quan như: Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk; chủ tịch UBND huyện Krông Pắc. Đồng thời yêu cầu Chủ tịch huyện này khẩn trương khắc phục số lượng giáo viên thừa theo quy định.

Hay như vụ việc gần đây nhất, đó là, hơn 400 giáo viên hợp đồng của huyện Thanh Oai (Hà Nội) cũng đang trong tình cảnh “dở khóc, dở cười” khi nhận được thông báo của UBND huyện về chuyển chủ thể ký hợp đồng. Theo đó, nguy cơ chấm dứt hợp đồng có thể xảy ra khiến hàng trăm giáo viên “như ngồi trên đồng lửa”. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự việc trên cũng là thực hiện chủ trương, chính sách tinh giản biên chế của địa phương.

Thực tế cho thấy, hiện nay, các địa phương đang quyết liệt thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết 18, 19 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị. Cụ thể, Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nêu rõ: Đến năm 2021, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương đơn vị sự nghiệp phải giảm được tối thiểu 10% biên chế.

Chủ trương thì đúng nhưng cách hiểu, cách làm của nhiều địa phương vẫn còn lúng túng và còn nhiều điều đáng bàn. Điều đó khiến dư luận không khỏi băn khoăn: Nhiều người lo ngại, đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên hợp đồng sẽ bị cắt giảm một cách cơ học mà không cần có sự sàng lọc, sắp xếp hợp lý, cho dù nhiều thầy, cô giáo rất tâm huyết và là giáo viên dạy giỏi.

Tại Hội nghị tổng kết năm học 2017 - 2018, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam khẳng định: Thực hiện máy móc cắt giảm 10% số giáo viên là chưa chuẩn xác. Nghị quyết số 19 không phải bắt cắt đi 10% số giáo viên.

Trước đó, tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về kinh tế - xã hội với tất cả các địa phương trên cả nước, được tổ chức đầu tháng 7, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cũng đã có ý kiến về vấn đề này. Phó Thủ tướng đề nghị các bộ, ngành và các địa phương phải hiểu đúng Nghị quyết của Trung ương về sắp xếp và tinh giản biên chế, đặc biệt tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ ở các nơi, nhất là giáo viên bậc phổ thông. Nơi nào thừa thì cần có thời gian để chuyển đổi nhưng những nơi thiếu không vì thế mà không tuyển dụng ngay. Về nguyên tắc, chúng ta phải đủ giáo viên để dạy cho học sinh.

Đáng tiếc là, đâu đó vẫn còn có những địa phương khi thực hiện tinh giản biên chế chỉ quan tâm đến số lượng mà chưa quan tâm đến chất lượng. Một trong những nguyên nhân đó là các đơn vị chưa cụ thể hóa việc mô tả vị trí việc làm của từng vị trí và từng bộ phận.

Theo đó, mỗi cơ quan, đơn vị cần xây dựng các tiêu chí đánh giá và áp dụng công khai, công bằng cho tất cả thành viên (từ lãnh đạo cho đến nhân viên). Thứ nữa, theo đề xuất của nhiều Đại

biểu Quốc hội, cần giao quyền chủ động tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên cho ngành Giáo dục, bởi trong ngành họ mới nắm chắc được các vị trí việc làm và nắm được chất lượng cũng như là số lượng cần tuyển. Trước mắt có thể chuyển giao theo hướng: Ngành Giáo dục chủ trì tuyển dụng giáo viên và ngành Nội vụ sẽ phối hợp thực hiện.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

CÀ MAU: MIỄN NHIỆM 12 PHÓ HIỆU TRƯỞNG BỊ “DƯ”

Ngày 08/8/2018, ông Trần Văn Dũng, Chủ tịch UBND huyện Thới Bình (Cà Mau) cho biết, đã có quyết định miễn nhiệm 12 Phó Hiệu trưởng các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn; trong đó, có 09 Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và 03 Phó hiệu trưởng trường THCS.

Theo ông Dũng, nội dung Quyết định miễn nhiệm được UBND huyện Thới Bình căn cứ Thông tư số 16/2017-TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập”.

Theo Thông tư này, những trường có dưới 28 lớp học chỉ được bổ nhiệm 01 Phó Hiệu trưởng; từ 28 lớp học trở lên được bổ nhiệm 02 Phó Hiệu trưởng.

Nguồn: motthegioi.vn

KIÊN GIANG: HÀNG LOẠT CÁN BỘ “NHÚNG CHÀM” TẠI HUYỆN PHÚ QUỐC

Kết luận của Thanh tra tỉnh Kiên Giang đã chỉ ra hàng loạt sai phạm nghiêm trọng trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm tại huyện Phú Quốc (giai đoạn 2).

Theo đó, có ít nhất 11 cán bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã thị trấn trên huyện đảo Phú Quốc bị thanh tra kết luận có sai phạm phải kiểm điểm kỷ luật, trong đó có 03 trường hợp sai phạm nghiêm trọng buộc phải chuyển hồ sơ qua công an điều tra tỉnh Kiên Giang.

Cụ thể, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các ông: Đinh Khoa Toàn - nguyên Chủ tịch UBND huyện, hiện là Phó Bí thư huyện ủy Phú Quốc; ông Huỳnh Quang Hưng - Phó Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc (đầu năm 2018, ông Toàn và ông Hưng đã bị kỷ luật “khiển trách” và “kiểm điểm rút kinh nghiệm” do thiếu trách nhiệm trong quản lý đất đai, xây dựng cơ bản); Ông

Ngô Minh Trí - Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang; ông Ngô Thanh Hiếu - Phó Trưởng ban Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; ông Võ Chí Sĩ - Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị huyện Phú Quốc.

Kiểm điểm có hình thức xử lý kỷ luật đối với các ông: Lê Quang Minh - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường, ông Nguyễn Viết Xuân - nhân viên Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Phú Quốc; ông Phan Quốc Thới - Chủ tịch UBND thị trấn An Thới và ông Huỳnh Quang Khánh, cán bộ địa chính.

Chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang để làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật do có dấu hiệu của tội danh cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với 3 cá nhân, gồm: ông Trần Văn Sơn - cựu nhân viên phòng Tài nguyên và Môi trường Phú Quốc (ông này đang bị tạm giam cũng do liên quan đến sai phạm bồi thường trong một dự án khác); ông Trịnh Tái Chuộn - nhân viên Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường và ông Huỳnh Thiện Tâm - nhân viên hợp đồng Phòng Quản lý đô thị huyện Phú Quốc.

Dự án cảng Vịnh Đầm chỉ là một trong hơn 100 dự án trên đảo Phú Quốc sẽ được thanh tra trong thời gian tới.

Nguồn: tuoitre.vn

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ

Ngày 03/8/2018, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

Theo đó, Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan tương đương Tổng cục trực thuộc Bộ Nội vụ, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Ban Tôn giáo Chính phủ có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh và dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tín ngưỡng, tôn giáo; chiến lược, kế hoạch dài hạn, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Đồng thời, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân, sự bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính các hành vi xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật.

Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ chấp thuận: thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh và việc thành lập

cơ sở đào tạo tôn giáo; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo ở nước ngoài; cho giải thể hoặc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; cho giải thể hoặc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phân cấp, ủy quyền.

Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong việc quản lý nhà nước về các hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng, trừ các lễ hội tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích lịch sử của địa phương.

Thống nhất quản lý về xuất bản các loại sách kinh; các xuất bản phẩm, giáo trình giảng dạy, văn hóa phẩm thuần túy tín ngưỡng, tôn giáo của các cơ sở tín ngưỡng và các tổ chức tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ....

Cơ cấu tổ chức

Ban Tôn giáo Chính phủ gồm các đơn vị sau: Vụ Công giáo; Vụ Phật giáo; Vụ Tin lành; Vụ Cao đài; Vụ Tín ngưỡng và các tôn giáo khác; Vụ Quan hệ quốc tế; Vụ Pháp chế - Thanh tra; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Công tác tôn giáo phía Nam; Văn phòng; Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo; Tạp chí Công tác Tôn giáo; Trung tâm Thông tin; Nhà xuất bản Tôn giáo.

Ban Tôn giáo Chính phủ có Trưởng ban và không quá 3 Phó Trưởng ban. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đình chỉ công tác Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm các Phó Trưởng ban theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Ban; tuyển dụng, sử dụng, quản lý, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Ban; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đã được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam - Đức, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

* Ủy ban Kiểm tra Trung ương:

Ông Hoàng Văn Trà, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Phú Yên thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên nhiệm kỳ 2015 - 2020, điều động đến công tác tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

* Ban Tuyên giáo Trung ương:

Ông Lê Mạnh Hùng, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ 2015 - 2020; được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương.

* Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương:

Ông Trương Xuân Cừ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Bắc được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Tỉnh Phú Yên:

Ông Phạm Đại Dương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được luân chuyển và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên nhiệm kỳ 2015 – 2020. Tại Kỳ họp thứ tám (kỳ họp bất thường), HĐND tỉnh Phú Yên khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã bầu ông Phạm Đại Dương giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

* Tỉnh Hòa Bình:

Bà Bùi Thị Niềm, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình.

* Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Ông Lương Trí Tiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Bà Rịa được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Huỳnh Bách Chiến, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Xuyên Mộc được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Hoàng Văn Quang, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Bùi Minh Tân, Quyền Chánh Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh Sơn La.

*** Thành phố Hải Phòng:**

Bà Lưu Thị Thanh Hà, Trưởng Ban biên tập Chương trình quốc tế, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng.

Ông Lê Trung Sơn, Phó Giám đốc Sở Du lịch thành phố (nguyên Phó trưởng Phòng Quản lý xuất nhập cảnh (PA72, Công an thành phố Hải Phòng) được tiếp nhận trở lại ngành công an và phong cấp bậc hàm thượng tá công an nhân dân và được điều động về công tác và giữ chức vụ phó giám đốc Công an thành phố Hải Phòng.

Đại tá Lê Nguyên Trường, Trưởng Phòng Cảnh sát Kinh tế (PC46) và Thượng tá Bùi Trung Thành, Trưởng Công an huyện Tiên Lãng được bổ nhiệm giữ chức vụ phó giám đốc Công an thành phố Hải Phòng.

*** Hà Tĩnh:**

Đại tá Đặng Hoài Sơn, Trưởng Công an thị xã Kỳ Anh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh, thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra.

Đại tá Nguyễn Đình Thừa, Phó Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tỉnh Thừa Thiên - Huế được điều động giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THI HÀNH KỶ LUẬT ÔNG TRẦN VIỆT TÂN, BÙI VĂN THÀNH

Chiều ngày 08/8, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký các quyết định thi hành kỷ luật đối với các ông: Trần Việt Tân, Thượng tướng, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an và Bùi Văn Thành, Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an.

Cụ thể, theo Quyết định số 988/QĐ-TTg, Thủ tướng thi hành kỷ luật bằng hình thức xóa tư cách Thứ trưởng Bộ Công an giai đoạn 2011-2016 đối với ông Trần Việt Tân, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an, do có những vi phạm, khuyết điểm rất nghiêm trọng trong công tác và Bộ Chính trị đã thi hành kỷ luật về Đảng tại Quyết định số 822-QĐNS/TW ngày 31/7/2018.

Theo Quyết định số 989/QĐ-TTg, Thủ tướng thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức Thứ trưởng Bộ Công an đối với ông Bùi Văn Thành, do có những vi phạm, khuyết điểm rất nghiêm trọng trong công tác và Bộ Chính trị đã thi hành kỷ luật về Đảng tại Quyết định số 823-QĐNS/TW ngày 31/7/2018.

Cùng ngày, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký Tờ trình Chủ tịch nước giáng cấp bậc hàm từ Thượng tướng xuống Trung tướng đối với ông Trần Việt Tân và giáng cấp bậc hàm từ Trung tướng xuống Đại tá đối với ông Bùi Văn Thành../.

Nguồn:baochinhphu.vn